

Bản án số: 417/2026/HS-ST
Ngày: 21/8/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trịnh Thị Phương Châm
- Bà Đặng Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Phương Trúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 483/2026/TLST-HS ngày 23/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575/2026/QĐXXST-HS ngày 06/8/2026, đối với bị cáo:

Lương Thành T, ngày 01 tháng 5 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: D C, Khu phố F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Vĩ H và bà Nguyễn Thị Tố M; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 208/2016/HSST); Ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 44/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2025, chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.500.000 đồng; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/10/2012 đến ngày 30/8/2013, bị U ra Quyết định số 7949/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 12 tháng, chấp hành tại Trường G tỉnh Đồng Nai; Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 34/2015/HSST); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: 30/3/2026. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Đặng Võ Lê V, sinh năm 2006; địa chỉ: E Quốc lộ A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1980; địa chỉ: A T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2026, Lương Thành T điều khiển xe gắn máy hình dáng Wave màu tím biển số 83F7-2404 đang trên đường đi giao hàng, khi di chuyển đến trước quán T2 địa chỉ số C đường D, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện tại hộc để đồ bên trái phía dưới tay lái của xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59V1-870.89 đang dựng trên lề đường có 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Google Pixel 9 Pro, không có người trông coi nên T điều khiển xe lại gần áp sát bên trái xe Vision. T xuống xe đi đến trước đầu xe máy rồi dùng tay phải lấy điện thoại di động đang để trong hộc để đồ của xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ giấu vào trong thùng đựng bánh kem rồi rời khỏi hiện trường tiếp tục đi giao hàng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, bà Đặng Võ Lê V phát hiện mất điện thoại nên đến Công an phường K trình báo.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Kim P tại số A Tuy L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu mở khóa màn hình để T sử dụng. Chủ cửa hàng là ông Phan Thanh L hẹn 03 ngày sau trả lại. Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 16/3/2026, T bị Công an phường K mới về trụ sở làm việc để làm rõ hành vi “Trộm cắp tài sản”. T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ chỗ để điện thoại. Ông Phan Thanh L tự nguyện giao nộp tài sản là 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu G1 9 Pro phục vụ công tác điều tra.

Kết quả xét nghiệm Lương Thành T dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET). T khai mua 100.000 đồng ma túy của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực dĩa cầu C và sử dụng một mình hết.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thành T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường K, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel 9 Pro màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 10.330.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Lương Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Infinix HOT 60i màu trắng, đây là tài sản của Lương Thành T không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản; 01 ba lô màu đen; 01 áo khoác đen, 01 áo thun đen, 01 quần thun màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đen là trang phục Thông sử dụng để thực hiện hành vi trộm tài sản;

Thu giữ của Phan Thanh L: 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel 9 Pro màu đen (đã qua sử dụng) đây là tài sản của Lương Thành T đem đến nhờ L mở khóa vào ngày 16/6/2026. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trao trả cho bà Đặng Võ Lê Vy .

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Võ Lê V đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Google Pixel 9 Pro màu đen nên không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKSHCM-KV ngày 21/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Thành T về tội “Trộm

cấp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lương Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về phần dân sự: đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Infinix HOT 60i màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 01 ba lô màu đen; 01 áo khoác đen, 01 áo thun đen, 01 quần thun màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Lương Thành T không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Lương Thành T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thành T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại bà Đặng Võ Lê V là 01 điện thoại di động hiệu Google Pixel 9 Pro màu đen trị giá 10.330.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lương Thành T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân, bị cáo có 2 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị

cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Đặng Võ Lê V đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Google Pixel 9 Pro màu đen nên không có yêu cầu gì thêm; người liên quan anh L1 Phan Phước K không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Infinix HOT 60i màu trắng thu giữ của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo;

- 01 ba lô màu đen; 01 áo khoác đen, 01 áo thun đen, 01 quần thun màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Lương Thành T 03 (Ba) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Thành T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Trả cho bị cáo Lương Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Infinix HOT 60i màu trắng (đã qua sử dụng) (nằm trong 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc H1 - Điều tra viên và hình dấu Công an phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đen, 01 áo khoác đen, 01 áo thun đen, 01 quần thun màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số C7492/PNK ngày 18/8/2026 của Công an phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản bàn giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/8/2026 tại Kho vật chứng thuộc phân trại Chánh Hưng, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lương Thành T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (4)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/24) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung T1